



GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY

Số: 179/2025/DNNK-SVIBM

Chứng nhận sản phẩm:

GẠCH GÓM ÔP LÁT

Kiểu loại: Chi tiết tại phụ lục đính kèm

Đơn vị sản xuất

AZULMED, S.L.U.

Address: Pol. Ind. Els Plan-C/ El Pinet, 1. 12592 Xilches (Castellón)- Spain

Đơn vị nhập khẩu:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GÓM SỨ VIỆT

Địa chỉ: 778K/2 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Phù hợp với QCVN 16:2023/BXD - Nhóm sản phẩm vật liệu ốp lát

Công ty được phép sử dụng dấu hợp quy



Phương thức đánh giá:

Phương thức 5 theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012;

Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017

và Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024

Giấy chứng nhận và dấu hợp quy có giá trị sử dụng kể từ 08/10/2025 đến hết 07/10/2028

TRƯỞNG VĂN PHÒNG

Tp.HCM, ngày 08 tháng 10 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC PHÂN VIỆN

Phạm Đức Nhuận

Nguyễn Hữu Tài



PHỤ LỤC / APPENDIX

DANH SÁCH SẢN PHẨM GẠCH CERAMIC CERAMIC TILES LIST

Đơn vị nhập khẩu/ Importer:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GỐM SỨ VIỆT.
VIET CERAMICS INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: **179/2025/DNNK-SVIBM** ngày **08/10/2025** của Phân Viện Vật liệu xây dựng Miền Nam/ According to Certificate No179/2025/ DNNK-SVIBM dated Oct 08, 2025)

STT No.	Tên sản phẩm Product's name	Nhóm Group	Đặc tính bề mặt Surface	Mã sản phẩm Code	Kích thước Dimension (mm)
1	Gạch gốm ốp lát Ceramic Tiles	Bla	Gạch gốm ốp lát ép bán khô, có phủ men Dry pressed glazed porcelain tiles	P.E. MERBAU ROBLE	230 x 1200 x 9.7
2				P.E. BAER CAFE MT	150 x 900 x 8.5
3				P.E. PUL. PURITY WHITE	600 x 1200 x 10.5
4				P.E. FORTUNE NATURAL MT	600 x 600 x 9.5
5				P.E. FORTUNE IVORY MT	600 x 600 x 9.5
6				P.E. INOUT VERSAT NOGAL MT	230 x 1200 x 9.7
7				P.E. INOUT VERSAT NATURAL MT	230 x 1200 x 9.7

8	Gạch gốm ốp lát Ceramic Tiles	Bia	Gạch gốm ốp lát ép bán khô, có phủ men Dry pressed glazed porcelain tiles	P.E. INOUT VERSAT HAYA MT	230 x 1200 x 9.7
9				P.E. BAER GRIS MT	150 x 900 x 8.5
10				P.E. BAER CAFE MT	150 x 900 x 8.5
11				P.E. KIROVA SAUCE MT	150 x 900 x 8.5
12				P.E. KIROVA HAYA MT	150 x 900 x 8.5
13				P.E. SCARLET SOFT WHITE MT	1000 x 1000 x 10
14				P.E. SCARLET SOFT IVORY MT	1000 x 1000 x 10
15				P.E. FORTUNE NATURAL MT	600 x 600 x 9.5
16				P.E. AUSTRAL GREY MT	600 x 1200 x 10
17				P.E. AUSTRAL IVORY MT	600 x 1200 x 10
18				P.E. AUSTRAL PEARL MT	600 x 1200 x 10
19				P.E. FORTUNE IVORY MT	600 x 1200 x 10
20				P.E. FORTUNE NATURAL MT	600 x 1200 x 10

LẤY
 HÂN
 HÂN
 HÂN
 HÂN

21	Gạch gốm ốp lát Ceramic Tiles	Bla	Gạch gốm ốp lát ép bán khô, có phủ men Dry pressed glazed porcelain tiles	P.E. MALEK GREY MT	600 x 1200 x 10
22				P.E. MALEK PEARL MT	600 x 1200 x 10
23				P.E. NUANCES IVORY MT	600 x 1200 x 10
24				P.E. MERBAU ROBLE	230 x 1200 x 9.7
25				P.E. TACTILE GREY MT	600 x 1200 x 10
26				P.E. TACTILE PEARL MT	600 x 1200 x 10
27				P.E. TACTILE BONE MT	600 x 1200 x 10
28				P.E. PUL. CUPID CREAM	600 x 1200 x 10.5
29				P.E. PUL. MILDEN IVORY	600 x 1200 x 10.5
30				P.E. PUL. PURITY WHITE	600 x 1200 x 10.5
31				P.E. PUL. SCARLET SOFT WHITE	600 x 1200 x 10.5
32				P.E. PUL. SCARLET GREY	600 x 1200 x 10.5
33				P.E. PUL. SCARLET BLACK	600 x 1200 x 10.5

34	Gạch gốm ốp lát Ceramic Tiles	Bia	Gạch gốm ốp lát ép bán khô, có phủ men Dry pressed glazed porcelain tiles	P.E. PUL. SCARLET SOFT IVORY	600 x 1200 x 10.5
35				P.E. ANTID. MERBAU DECK WENGUE	230 x 1200 x 9.7
36				P.E. PUL. SCARLET SOFT WHITE	1000 x 1000 x 10.5
37				P.E. PUL. SCARLET SOFT IVORY	1000 x 1000 x 10.5
38				P.E. 3DB Kael BLONDE MT	230 x 1200 x 9.7
39				P.E. 3DB Kael ROBLE MT	230 x 1200 x 9.7
40				P.E. 3DB Kael TORTOLA MT	230 x 1200 x 9.7

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 10 năm 2025

PHÂN VIỆN VLXD MIỀN NAM



THỦ GIÁM ĐỐC
Ths. Nguyễn Hữu Tài